

Mẫu 10.2. Khai báo sản xuất, chế biến, tiêu dùng hóa chất Bảng 2(3)

TÊN DOANH NGHIỆP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/.....

....., ngày... tháng.... năm.....

Kính gửi: Bộ Công Thương (Cục Hóa chất)

1. Tên doanh nghiệp:.....
2. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp/Giấy chứng nhận đầu tư/Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số:.....
3. Nơi đặt trụ sở chính:.....
4. Điện thoại:..... Fax:..... Email:.....
5. Địa điểm nơi đặt cơ sở phải khai báo:
6. Mục đích hoạt động của cơ sở:
7. Giấy phép sản xuất hóa chất Bảng số:.... ngày... tháng... năm...
chất:...0, tấn 0, kg 08. Hóa gam Đơn vị:...

Tên gọi theo IUPAC:	
Tên thương mại hay tên gọi thông thường:	
Số CAS:	
Công thức hóa học:	
Nồng độ hoặc hàm lượng:	
Tổng công suất:	
Tổng số dây chuyền sản xuất:.....	
Trong đó:	
- Công suất dây chuyền 1:.....	
- Công suất dây chuyền 2:.....	
-.....	

Người đại diện theo pháp luật của doanh nghiệp

(Ký tên, đóng dấu)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu:...

Lưu ý:

- Khai báo cho từng hóa chất;
- Thời hạn nộp khai báo ban đầu: chậm nhất 60 ngày đối với hóa chất Bảng 2, chậm nhất 30 ngày đối với hóa chất Bảng 3 trước khi cơ sở đi vào vận hành.
- Thời hạn nộp khai báo bổ sung, điều chỉnh hoặc thay đổi: chậm nhất 30 ngày đối trước khi cơ sở thực hiện bổ sung, điều chỉnh hoặc thay đổi.
- Thời hạn nộp khai báo hoạt động dự kiến của năm tiếp theo: Trước ngày 30 tháng 9 hàng năm.
- Thời hạn nộp khai báo hoạt động có trong năm: Trước ngày 28 tháng 02 của năm tiếp theo.

Nguồn: Thông tư 55/2014/TT-BCT